

dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí.

4. Hàng năm, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia lập kế hoạch mục tiêu và nhu cầu kinh phí để thực hiện chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở tổng mức kinh phí dự kiến bố trí cho các chương trình được cấp có thẩm quyền thông báo, cơ quan quản lý chương trình dự kiến phân bổ cho các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; cơ quan quản lý chương trình không giao kế hoạch và không thông báo kinh phí của chương trình cho các cơ quan ngành dọc ở tỉnh, thành phố.

Cơ quan quản lý chương trình hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các định mức chi tiêu thống nhất cho các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chủ động thực hiện; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; chủ động lồng ghép các chương trình, bố trí mức kinh phí và kế hoạch phân bổ kinh phí cho từng chương trình cụ thể; huy động thêm các nguồn vốn khác theo quy định để bổ sung cho việc thực hiện các chương trình; hàng quý, năm báo cáo việc thực hiện các chương trình cho cơ quan quản lý chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

6. Đối với các chương trình mục tiêu trước đây, nay không còn là chương trình mục tiêu quốc gia, từ năm 2001, chuyển giao dự toán vào nhiệm vụ thường xuyên theo lĩnh vực chi tương ứng của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương. Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương, thực hiện cấp phát trực tiếp cho các Bộ, cơ quan để

thực hiện; đối với các địa phương, tính chung trong tổng số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. (Riêng hai nhiệm vụ phủ sóng phát thanh và phủ sóng truyền hình trong năm 2001 được thực hiện cơ chế như đã ghi tại Quyết định số 146/2000/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 72/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001  
về Ngày Gia đình Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam tại Tờ trình số 06/TTr-BVCSTE ngày 16 tháng 4 năm 2001 và số 256/BVCSTE ngày 23 tháng 4 năm 2001,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Lấy ngày 28 tháng 6 hàng năm là

09659694

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



Ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm của lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **Điều 2.**

1. Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo tổ chức trong toàn quốc những hoạt động thích hợp, cụ thể và thiết thực nhân Ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc”.

2. Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động chỉ đạo tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam; bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được giao hàng năm và huy động các nguồn lực hỗ trợ khác để thực hiện những hoạt động này.

**Điều 3.** Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## **CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 10/2001/CT-TTg ngày 04/5/2001 về việc triển khai thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.**

Ngày 22 tháng 12 năm 2000, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

### **1. Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình:**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan khẩn trương xây dựng và hoàn thiện chính sách dân số gắn với phát triển, xây dựng dự án Pháp lệnh Dân số và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện Chiến lược; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2001 - 2005 và giai đoạn 2006 - 2010.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tổng cục Thống kê và các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự